|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

|  |
| --- |
| **DANH MỤC I**  **Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước  của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai năm 2023**  *(Kèm theo Quyết định số 212/QĐ-UBND*  *ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)* |

| STT | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản** | **Tên gọi của văn bản** | **Lý do hết hiệu lực** | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. LĨNH VỰC TƯ PHÁP (03 Nghị quyết, 04 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 42/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 | Về mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định nội dung chi, mức chi cụ thể đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 24/7/2023 |
| 2 | Nghị quyết | 72/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 | Quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 24/7/2023 |
| 3 | Nghị quyết | 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 | Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 01/01/2023 |
| 4 | Quyết định | 47/2012/QĐ-UBND ngày 17/8/2012 | Về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật | Văn bản hết hiệu lực do văn bản được quy định chi tiết hết hiệu lực theo quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (Nghị quyết số 42/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh về mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được thay thế bởi Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định nội dung chi, mức chi cụ thể đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 24/7/2023 |
| 5 | Quyết định | 42/2017/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 | Ban hành Quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Văn bản hết hiệu lực do văn bản được quy định chi tiết hết hiệu lực theo quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được thay thế bởi Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 24/7/2023 |
| 6 | Quyết định | 43/2017/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 | Ban hành Quy định kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật | Được thay thế bởi Quyết định số 65/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định về kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật | 01/01/2023 |
| 7 | Quyết định | 32/2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 | Về việc ban hành Quy định về tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập, thay đổi trụ sở Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 17/10/2023 |
| **II. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH (03 Nghị quyết, 02 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 80/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 | Về việc quy định việc miễn giảm tiền thuê đất đối với các dự án thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 80/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của HĐND tỉnh về việc miễn, giảm thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các dự án thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 08/12/2023 |
| 2 | Nghị quyết | 05/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 | Phân cấp nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2023, giai đoạn 2023 - 2025 | 01/01/2023 |
| 3 | Nghị quyết | 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 | Về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022 - 2025 | Được thay thế bởi Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2023, giai đoạn 2023 - 2025 | 01/01/2023 |
| 4 | Quyết định | 17/2010/QĐ-UBND ngày 24/3/2010 | Về việc hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 20/8/2023 |
| 5 | Quyết định | 27/2020/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 | Ban hành Quy định về tiêu chuẩn và trình tự thủ tục giải quyết tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện và trình tự thủ tục giải quyết tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 25/8/2023 |
| **III. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG, CÔNG NGHIỆP (02 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 43/2015/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 | Về việc ban hành Quy định thời gian bán hàng, các trường hợp dừng bán hàng, quy trình thông báo trước khi dừng bán hàng của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 50/2023/QĐ-UBND ngày 19/11/2023 của UBND tỉnh Quy định thời gian bán hàng, các trường hợp dừng bán hàng, quy trình thông báo trước khi dừng bán hàng của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 12/12/2023 |
| 2 | Quyết định | 53/2018/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 | Về quy chế quản lý kinh phí khuyến công và quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công tỉnh Đồng Nai | 01/6/2023 |
| **IV. LĨNH VỰC NỘI VỤ (01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 01/2016/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 | Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | 12/6/2023 |
| **V. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI (01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 66/2016/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 | Quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 20/8/2023 |
| **VI. LĨNH VỰC THUẾ (01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 47/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 | Về việc phê duyệt giá thóc làm căn cứ tình và thu thuế sử dụng đất nông nghiệp bằng tiền thay thóc năm 2022 | Được thay thế bởi Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá thóc làm căn cứ tình và thu thuế sử dụng đất nông nghiệp bằng tiền thay thóc năm 2023 | 10/20/2023 |
| **VII. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (03 Nghị quyết, 01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 42/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 | Quy định mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định mức chi, chế độ hỗ trợ thực hiện biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 01/8/2023 |
| 2 | Nghị quyết | 140/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 | Về mức chi, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định mức chi, chế độ hỗ trợ thực hiện biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 01/8/2023 |
| 3 | Nghị quyết | 08/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 | Về sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 140/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định mức chi, chế độ hỗ trợ thực hiện biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 01/8/2023 |
| 4 | Quyết định | 30/2015/QĐ-UBND ngày 02/10/2015 | Về ban hành Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 20/8/2023 |
| **VIII. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (02 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 47/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 | Về việc ban hành Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng và quyết toán quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định về nội dung chi và mức chi Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai | 10/6/2023 |
| 2 | Quyết định | 02/2021/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định về nội dung chi và mức chi Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai | 10/6/2023 |
| **IX. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 25/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 | Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai | 20/6/2023 |
| **X. LĨNH VỰC Y TẾ (03 Nghị quyết, 01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 43/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 | Về chính sách thu hút, hỗ trợ viên chức, nhân viên ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017 - 2020 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025 | 01/01/2023 |
| 2 | Nghị quyết | 186/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 | Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về chính sách thu hút, hỗ trợ viên chức, nhân viên ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017 - 2020 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025 | 01/01/2023 |
| 3 | Nghị quyết | 02/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 | Kéo dài thời gian thực hiện chính sách thu hút, hỗ trợ viên chức, nhân viên ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017 - 2020 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025 | 01/01/2023 |
| 4 | Quyết định | 35/2020/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 | Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù thuộc lĩnh vực y tế cho các cơ sở y tế thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù thuộc lĩnh vực y tế cho các cơ sở y tế thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai quản lý | 11/10/2023 |
| **XI. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (01 Nghị quyết)** | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 15/2021/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 | Về việc hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2021 - 2022 đối với trẻ em, học sinh, học viên và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai do dịch bệnh Covid-19 | Nghị quyết quy định thời gian hỗ trợ theo thời gian học thực tế của học kỳ I năm học 2021 - 2022 (trực tiếp hoặc trực tuyến) đến hết ngày 31/01/2022 nhưng không quá 04 tháng (khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND quy định: Theo thời gian học thực tế của học kỳ I năm học 2021 - 2022 (trực tiếp hoặc trực tuyến) đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022 nhưng không quá 04 tháng) | 31/5/2022 |
| **XII. LĨNH VỰC NGOẠI VỤ (02 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 37/2013/QĐ-UBND ngày 21/6/2013 | Ban hành Quy định sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 44/2023/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai | 01/11/2023 |
| 2 | Quyết định | 73/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 | Ban hành Quy định về quản lý các hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và việc sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 14/4/2023 |
| **XIII. LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO VÀ DU LỊCH (01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 39/2018/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 | Ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh xếp hạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh xếp hạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 01/5/2023 |
| **XIV. LĨNH VỰC XÂY DỰNG (01 Nghị quyết, 01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 129/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 | Về chủ trương lập đề án di dời, xây mới Khu trung tâm hành chính của tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 129/2008/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của HĐND tỉnh về chủ trương lập đề án di dời, xây mới Khu trung tâm hành chính của tỉnh Đồng Nai | 24/7/2023 |
| 2 | Quyết định | 04/2017/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 | Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai | 25/02/2023 |
| **XV. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (05 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 32/2014/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 | Ban hành đơn giá lưu trữ tài liệu đất đai | Được thay thế bởi Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của UBND tỉnh ban hành Đơn giá thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 10/25/2023 |
| 2 | Quyết định | 21/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 | Về việc ban hành đơn giá đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh ban hành bộ đơn giá dịch vụ đo đạc bản đồ, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 02/5/2023 |
| 3 | Quyết định | 44/2018/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 | Về việc ban hành đơn giá hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh ban hành đơn giá hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 10/3/2023 |
| 4 | Quyết định | 43/2020/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 | Ban hành Quy chế phối hợp tổ chức thực hiện định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp tổ chức xác định giá đất cụ thể và quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 15/3/2023 |
| 5 | Quyết định | 05/2022/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 | Ban hành đơn giá tư liệu môi trường; quản lý thông tin dữ liệu đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Đơn giá thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 10/25/2023 |
| **XVI. LĨNH VỰC AN NINH (01 Nghị quyết, 01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 15/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 | Quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 24/7/2023 |
| 2 | Quyết định | 14/2022/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 | Ban hành Quy định về an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh ban hành quy định về an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 27/4/2023 |
| **XVII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (02 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 20/2017/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai | 19/6/2023 |
| **2** | Quyết định | 33/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 | Về việc sửa đổi một số nội dung tại Điều 4 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2017 | Được thay thế bởi Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai | 19/6/2023 |
| **Tổng số: 43 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, trong đó gồm 15 Nghị quyết, 28 Quyết định** | | | | | |